

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2019/HS-ST
Ngày 5 -9- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Lợi

Ông Phan Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 22 tháng 09 năm 2000; nơi sinh và cư trú: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Nguyễn Thị Hồng N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 71/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt vào ngày 8/7/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 4 năm 2019 đến nay “có mặt”.

Bị hại: Ông Lê Quang H, sinh năm 1969, “vắng mặt”

Địa chỉ: Khu 2, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1999, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bà Kim Thị Đ, sinh năm 1980, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Trần Xuân N, sinh năm 1985, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, “vắng mặt”

Địa chỉ: Khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người tham gia tố tụng khác:

-Người làm chứng:

Anh Trần Văn T

Anh Nguyễn Thanh T

Anh Lê Hồng N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 9/2/2019 đến ngày 20/2/2019 tại địa bàn thị trấn G và địa bàn xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Văn T SN 2000 ở thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Khoảng 8 giờ sáng ngày 8/2/2019, Hoàng Văn T đang ngồi chơi game tại quán game T ở thôn N – xã T- huyện B- Vĩnh Phúc thì nhận được tin nhắn facebook của bạn là Lê Quang T nhờ T đi cầm hộ chiếc xe mô tô BKS: 19H9.0082 (xe của bố T là ông Lê Quang H- SN 1969 ở xã V, huyện V - Vĩnh Phúc). T đồng ý rồi cả hai hẹn gặp nhau ở ngã tư L- phường L- Tp. Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc. Khi đi, T rủ thêm Nguyễn Tùng A đi cùng, nhưng T không nói cho Tùng A biết là đi cầm xe hộ T. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh Trần Văn T lái xe chở T và Tùng A đi đến địa điểm hẹn để gặp T. Khi đi đến ngã tư L- phường L - Tp. Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc

thì T xuống xe gặp T, T đã nhờ T cầm hộ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 19H9-0082. T đồng ý và không đi ô tô nữa mà điều khiển chiếc xe mô tô của T chở T, còn anh T lái xe ô tô chở Tùng A đi theo sau. Khi đi đến ngã ba K- huyện T thì T bảo mọi người đứng đợi, còn T đến nhà anh Nguyễn Văn T cách đó khoảng 100m gặp anh T đặt vấn đề vay 4.000.000 đồng và để lại chiếc xe của T làm tin, anh T đồng ý đưa cho T số tiền 4.000.000 đồng và T để lại chiếc xe mô tô BKS: 19H9-0082 cho anh T. Sau khi cầm tiền, T giữ lại 1.000.000 đồng và nói với T là tiền cất lãi, còn 3.000.000 đồng đưa cho T. Sau đó, T cầm 3.000.000 đồng đi chơi chi tiêu hết rồi về nói lại cho gia đình biết việc T cần tiền chi tiêu đã nhờ T cầm hộ chiếc xe máy của gia đình. Sau khi nghe T kể lại việc đã cầm xe mô tô thì khoảng 11 giờ 30 phút ngày 9/2/2019 ông Lê Quang H (là bố của T) xin số điện thoại của T rồi gọi điện nhờ T đi chuộc lại chiếc xe mô tô. T đồng ý và hẹn gặp tại ngã tư Q- thị trấn G- huyện Bình Xuyên- tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nghe điện thoại của ông H, T đã nảy sinh ý định lừa ông H để chiếm đoạt số tiền ông H nhờ T đi chuộc xe nên trước khi đi, T rủ Nguyễn Tùng A mục đích là khi cầm tiền T bỏ đi và bảo Tùng A ở lại ông H sẽ tin và không nghi ngờ, nhưng T không nói mục đích của T lừa ông H cho Tùng A biết nên Tùng A đã đồng ý. Sau đó, T gọi điện cho anh Trần Văn T là lái xe taxi BKS: 88A-232.00 chở T và Tùng A đi gặp ông H. Khi đi ông H có nhờ anh Nguyễn Thanh T và anh Lê Hồng N đi cùng ông H để gặp T. Đến nơi hẹn gặp nhau, thì T yêu cầu ông H đưa cho T tiền chuộc xe là 4.200.000 đồng, ông H đồng ý và đưa tiền cho anh T rồi anh T cầm tiền đưa cho T 4.200.000 đồng để T đi chuộc xe. T cầm tiền rồi lên xe ô tô anh T, bảo Tùng A xuống xe ở lại với T, N, ông H đợi để T về đi chuộc xe. Ông H, T, N và Tùng A tin T đã ở lại để đợi T. Lúc này, T bảo anh T chở về quán game T ở thôn N – xã T- huyện B – Vĩnh Phúc và trả tiền taxi cho anh T rồi bảo anh T quay lại đón Tùng A, anh T không biết việc T lừa chiếm đoạt số tiền của ông H nên đã nghe theo T và điều khiển ô tô taxi quay lại đón Tùng A chở đến quán game T. Khi vào quán game T, T tiếp tục chơi game hết số tiền chiếm đoạt được. Đợi lâu không thấy T quay lại, ông H, anh T, anh N gọi điện thoại cho T nhiều cuộc nhưng T không nghe máy. Sau đó, Ông H đến Công an huyện Bình Xuyên để trình báo về việc T lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông.

Bà Nguyễn Thị Hồng N là mẹ đẻ của T biết việc T cầm cố chiếc xe mô tô giúp cho T, sau đó T lừa lấy tiền của ông H nên bà N đã đến nhà anh Nguyễn Văn T chuộc chiếc xe mô tô BKS: 19H9.0082 với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó bà N đã nhờ người quen là anh Dương Đức T đến cơ quan CSĐT- Công an huyện Bình Xuyên giao nộp và không đề nghị giải quyết số tiền 4 triệu đồng chuộc xe.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 19H9.0082 mà T nhờ T cầm cố giúp. Quá trình điều tra đã làm rõ là xe của ông Lê Quang H (bố đẻ của T). Do T không có nghề nghiệp, mới ra trại, ông H sợ T không có tiền sẽ trộm cắp hoặc

chiếm đoạt tài sản của người khác dẫn đến phạm tội nên ông H đồng ý cho T sử dụng và cầm cố chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 19H9.0082 khi T cần tiền. Ngày 23/5/2019 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS: 19H9.0082 cho ông H. Sau khi nhận xe ông H không có yêu cầu gì thêm và không yêu cầu T phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của ông H.

Vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Ngày 20/2/2019, anh Nguyễn Hồng Q mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda-Dream BKS: 88G1.080.57 của bà Hoàng Thị Đ là mẹ đẻ của anh Q để đi chơi. Sau đó, anh Q cùng bạn là Hoàng Văn T đi chơi và anh Q giao cho T điều khiển chiếc xe mô tô của anh Q chở anh Q đi chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì T điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-080.57 chở anh Q về đến quán game T ở thôn N- xã T- Bình Xuyên để chơi game. Khi đến quán game T thì T dựng xe ở cửa quán, rồi tắt khóa điện và cầm chìa khóa xe. Sau đó, cùng anh Q vào chơi game. Khi T vào trong quán game thì gặp bạn là Lê Tuấn A nhờ T chở đi làm tại khu công nghiệp Bá Thiện 2- Bình Xuyên. Sẵn có chìa khóa xe của anh Q T đang cầm nên T đồng ý, đồng thời ra chỗ để xe của anh Q mượn chiếc xe mô tô của anh Q đưa Tuấn A đi làm. Sau khi đưa Tuấn A đến nơi làm việc thì T lại quay lại quán game T để chơi game nhưng T vẫn cầm chìa khóa xe và chưa trả lại xe cho Q. T ngồi chơi game khoảng 30 phút thì hết tiền nên lúc này nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của Q để mang đi cầm cố lấy tiền chơi game. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/2/2019, T đi đến chỗ anh Q ngồi bảo với anh Q là: “anh ngồi đây, em ra đây một tí”. Anh Q đồng ý và tiếp tục chơi. T dùng chìa khóa xe của anh Q mà T vẫn đang cầm lấy xe mô tô BKS: 88G1-080.57 của anh Q đi đến hiệu cầm đồ H ở thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để cầm cố chiếc xe. Khi đi cách quán game khoảng 500m thì gặp anh Đặng Văn H là bạn, T bảo với H đi cùng T để chở T về, anh H không biết T đi đâu nhưng vẫn đồng ý điều khiển xe máy của mình đi theo. Khi đến hiệu cầm đồ H, T gọi điện thoại cho Trần Xuân N là chủ hiệu cầm đồ ra mở cửa để T vào cầm cố chiếc xe, N ra mở cửa thì T bảo với N cho cầm cố chiếc xe máy hôm lấy 7.000.000 đồng. Do quen biết với T nên N đồng ý ngay và không hỏi về nguồn gốc xe, rồi cắt lãi 700.000 đồng và đưa cho T số tiền 6.300.000 đồng. T cầm tiền và để lại chiếc xe mô tô BKS: 88G1-080.57 rồi nhờ H chở quay lại quán game T để chơi game, khoảng 5h đến khoảng 6h ngày 21/2/2019 thì về nhà. Khi T về Q không biết nên vẫn ngồi chơi ở đó. Sáng ngày 21/2/2019 anh Q không thấy T ở đó nữa và không thấy xe ô tô của mình đâu đã đi tìm nhưng không thấy. Biết bị T chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 88G1-080.57 của gia đình mình nên anh Q trình báo cơ quan Công an huyện Bình Xuyên và thông báo cho gia đình biết. Sau đó, anh Q cùng gia đình đã tìm hỏi thì biết được chiếc xe mô tô T chiếm đoạt đem cầm cố cho Trần Xuân N, anh Q và bác ruột là Kim Đức N đến gặp Trần Xuân N để chuộc xe thì N đồng

ý. Nhưng do trước đó T còn nợ Trần Xuân N khoảng 9 triệu đồng nên Trần Xuân N tính cả tiền T nợ và tiền bỏ ra cầm cố xe rồi bảo anh Q và ông Kim Đức N phải trả số tiền chuộc xe là 15.800.000 đồng. Bà Kim Thị Đ là mẹ đẻ của anh Q đã đưa cho ông N 15.800.000 đồng để ông N trả cho Trần Xuân N. Sau khi nhận đủ 15.800.000 đồng Trần Xuân N đã giao lại chiếc xe mô tô BKS: 88G1-080.57 cho anh Q và sau khi nhận lại chiếc xe mô tô, anh Q đã cung cấp các thông tin, giấy tờ liên quan đến xe mô tô cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 12/3/2019 công an huyện Bình Xuyên có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên định giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 88G1-080.57. Ngày 17/4/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có kết luận định giá số 21/KL-ĐG, kết luận: chiếc xe mô tô BKS 88G1-080.57 trị giá 10.500.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream, BKS 88G1-080.57 sau khi chiếm đoạt được T mang đến hiệu cầm đồ H do Trần Xuân N làm chủ, cầm cố chiếc xe được 6.300.000 đồng. Sau đó, bà Kim Thị Đ có đưa tiền và nhờ anh trai là Kim Đức N cùng Nguyễn Hồng Q đi chuộc chiếc xe mô tô BKS 88G1-080.57 với số tiền 15.800.000 đồng vì N cộng cả tiền nợ trước đó của T. Khi biết hành vi của T đã chiếm đoạt xe của Q mang đi cầm cố cho N thì ngày 22/6/2019 Trần Xuân N đã trả lại cho anh Q số tiền 9.500.000 đồng, anh N chỉ giữ lại số tiền bỏ ra cầm cố chiếc xe là 6.300.000 đồng. Đến nay anh Q và bà Đ yêu cầu T phải hoàn trả lại cho anh Q số tiền là 6.300.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của anh Q là phù hợp nên cần buộc T phải trả cho anh Q 6.300.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại T sử dụng liên lạc khi phạm tội do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T đã bán cho người không rõ danh tính. Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị can không phải chịu tình tiết nào.

Bản Cáo trạng số 56/CT – VKSBX, ngày 23 tháng 7 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội

lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 16 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Căn cứ Điều 584; 589; 357; 468 Bộ luật dân sự 2015 buộc T bồi thường cho bà Kim Thị Đ 6.300.000 đồng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quang H trình bày: Hồi 14 giờ, ngày 09 tháng 2 năm 2019 ông đã bị Hoàng Văn T lừa đảo số tiền 4.200.000 đồng. Ông không yêu cầu T phải trả lại số tiền này.

Anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra anh Q trình bày: khoảng 22 giờ 30 ngày 22 tháng 2 năm 2019 Hoàng Văn T mượn xe mô tô BKS 88G1.080.57 của anh để đi chở bạn sau đó đem cầm cố không trả lại anh. Sau đó anh và mẹ anh là bà Kim Thị Đ đã chuộc lại xe hết 6.300.000 đồng, anh yêu cầu T trả cho bà Đ số tiền này.

Bà Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra bà N trình bày: Bà là mẹ đẻ của Hoàng Văn T, do biết việc T cầm xe mô tô giúp cho T nên bà đã đến nhà Nguyễn Văn T chuộc chiếc xe mô tô BKS 19H9-0082 để giao nộp cho cơ quan Công an. Nay bà không yêu cầu T phải bồi thường cho bà số tiền đã chuộc xe.

Bà Kim Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra bà Diệp trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Hồng Q, khoảng 22 giờ 30 ngày 22 tháng 2 năm 2019 Hoàng Văn T mượn xe mô tô BKS 88G1.080.57 của anh Q để đi chở bạn sau đó đem cầm cố không trả lại anh. Sau đó bà và anh Q đã chuộc lại xe hết 6.300.000 đồng, bà yêu cầu T trả cho bà số tiền này.

Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra anh T trình bày: Anh là bạn của Hoàng Văn T, ngày 08 tháng 2 năm 2019 anh có cho Hoàng Văn T vay 4.000.000 đồng, T để lại xe mô tô BKS 19H9-0082 để làm tin, anh không làm dịch vụ kinh doanh cầm đồ, khi cho vay không tính lãi. Ngày 9/2/2019 người nhà T đến lấy xe, anh đã lấy đủ số tiền cho vay và không có đề nghị gì thêm.

Anh Trần Xuân N vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra anh N trình bày: Anh là chủ hiệu cầm đồ H, ngày 20/2/2019 anh đã cho Hoàng Văn T cầm cố chiếc xe mô tô BKS 88G1- 080.57 với số tiền 6.300.000 đồng, khi chủ xe đến chuộc xe anh cộng cả số tiền T còn nợ trước đây, tổng cộng là 15.800.000 đồng, anh đã nhận

số tiền 15.800.000 đồng và đã trả xe cho chủ xe, sau đó do biết việc T đi chiếm đoạt xe anh đã trả cho anh Q là chủ xe số tiền 9.500.000 đồng. anh giữ lại số tiền bỏ ra nhận cầm cố xe là 6.300.000 đồng. Nay anh không có yêu cầu gì.

Anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra anh T trình bày: Anh làm nghề lái xe taxi ngày 08//2/2019 và ngày 09/2/2019 anh có chở T và Tùng A, tuy nhiên anh không biết việc T lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông H.

Anh Nguyễn Thanh T và Lê Hồng N vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra anh T và anh N trình bày: Ngày 09/2/2019 hai anh có đi cùng ông Lê Quang H đến gặp T tại Quang Hà, Gia Khánh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc để nhờ T chuộc xe, tuy nhiên sau đó T đã không chuộc xe mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền 4.200.000 đồng của ông H.

Anh Nguyễn Tùng A vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra Tùng A trình bày: Ngày 09/2/2019 anh được T rủ đi lấy tiền ở Quang Hà, Gia Khánh, Bình Xuyên. Vĩnh Phúc, nhưng không biết lấy của ai, để làm gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Trong thời gian từ ngày 9/2/2019 đến ngày 20/2/2019 tại địa bàn thị trấn G và xã T - huyện B - tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Văn T do không có tiền tiêu sai cá nhân nên đã thực hiện 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, như sau:

Vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Do có ý định lừa chiếm đoạt tài sản của ông Lê Quang H từ trước. Nên khoảng 14 giờ ngày 9/2/2019 tại ngã tư Q – Thị trấn G – huyện B, Hoàng Văn T

lợi dụng việc ông Lê Quang H nhờ T đi chuộc chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 19H9-0082 của ông H. T không có ý định đi chuộc xe cho ông H nhưng vẫn dùng thủ đoạn gian dối nói dối ông H là chuộc xe hết 4.200.000 đồng để ông H đưa tiền cho T. Ông H tin T nên đã đưa cho T số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), T đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết.

Vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Khoảng 22 giờ ngày 20/2/2019, tại quán game T ở thôn N, xã T, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Văn T được anh Nguyễn Hồng Q cho T mượn chiếc xe mô tô BKS: 88G1-080.57 để T chở bạn là Lê Tuấn A đi làm, sau đó T đã bội tín và mang chiếc xe của anh Q đi cầm cố cho Trần Xuân N được 6.300.000 đồng tiêu sài cá nhân hết và không trả lại được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 88G1-080.57 cho anh Q, trị giá chiếc xe là: 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Hoàng Văn T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ cần xem xét đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo đã từng bị xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 8 năm 2018, nhưng không biết ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm mà liên tiếp thực hiện các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xuất phát từ nguyên nhân nghiện chơi game nên bị cáo không ngần ngại phạm tội để lấy tiền phục vụ nhu cầu không chính đáng của bản thân. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng

quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về việc bồi thường: Cần buộc T phải bồi thường cho bà Đ 6.300.000 đồng là tiền bà Đ đã chuộc xe mô tô BKS 88G1-080.57.

[7] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 19H9.0082 của ông Lê Quang H, ông H đã nhận lại, không có đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88G1-080.57 của bà Kim thị Đ, bà Đ đã nhận lại, không có yêu cầu gì đối với xe.

Đối với chiếc điện thoại T sử dụng liên lạc khi phạm tội, T đã bán cho người không rõ tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

Đối với anh Trần Xuân N, Lê Quang T, Trần Văn T, Nguyễn Tùng A, Đặng Hồng H, Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với Trần Xuân N có giấy phép kinh doanh cầm đồ nhưng cho T cầm cố xe không có giấy tờ nên đã bị Cơ quan Công an huyện Bình Xuyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 48; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584; 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (Tám) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 10 (Mười) tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/4/2019.

Về việc bồi thường: Buộc Hoàng Văn T phải bồi thường cho bà Kim Thị Đ 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu T không thanh toán khoản tiền trên cho bà Đ thì T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất 10%/năm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLVN liên quan
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy